

TỔNG HỢP BẢNG GIÁ ĐẤT TOÀN QUỐC TỪ 01/07/2025

STT	Các tỉnh thành sau sáp nhập		Văn bản quy định	Thời hạn áp dụng
1	Hà Nội		Quyết định 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	31/12/2025
2	Hà Tĩnh		Quyết định 37/2025/QĐ-UBND ngày 27/06/2025	31/12/2025
3	Cao Bằng		Quyết định 04/2025/QĐ-UBND ngày 22/01/2025	31/12/2025
4	Điện Biên		Quyết định 55/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	31/12/2025
5	Lai Châu		Quyết định 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	31/12/2025
6	Lạng Sơn		Quyết định 30/2025/QĐ-UBND ngày 12/05/2025	31/12/2025
7	Nghệ An		Quyết định 33/2025/QĐ-UBND ngày 21/05/2025	31/12/2025
8	Quảng Ninh		Quyết định 39/2025/QĐ-UBND ngày 03/05/2025	31/12/2025
9	Thanh Hóa		Quyết định 31/2025/QĐ-UBND ngày 10/03/2025	31/12/2025
10	Sơn La		Quyết định 110/2025/QĐ -UBND ngày 20/10/2025	31/12/2025
11	Huế		Quyết định 65/2025/QĐ-UBND ngày 04/08/2025	31/12/2025
12	Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh cũ	Quyết định 79/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024	31/12/2025
		Bình Dương	Quyết định 63/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	
		Bà Rịa - Vũng tàu	Quyết định 26/2024/QĐ-UBND ngày 17/09/2024	
13	Đà Nẵng	Đà Nẵng	Quyết định 45/2025/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	31/12/2025
		Quảng Nam	Quyết định 23/2025/QĐ-UBND ngày 31/03/2025	
14	Hải Phòng	Hải Phòng cũ	Quyết định 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/04/2022	31/12/2025
		Hải Dương	Quyết định 30/2024/QĐ-UBND ngày 12/08/2024	
15	Đồng Nai	Đồng Nai cũ	Quyết định 86/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	31/12/2025
		Bình Phước	Quyết định 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	
16	Tây Ninh	Tây Ninh cũ	Quyết định 54/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	31/12/2025
		Long An	Quyết định 15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	
17	An Giang	An Giang cũ	Quyết định 31/2025/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	31/12/2025
		Kiên Giang	Quyết định 39/2024/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	
18	Tuyên Quang	Tuyên Quang cũ	Quyết định 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	31/12/2025
		Hà Giang	Quyết định 71/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	
19	Cà Mau	Cà Mau cũ	Quyết định 69/2024/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	31/12/2025
		Bạc Liêu	Quyết định 023/2025/QĐ-UBND ngày 31/8/2025	

STT	Các tỉnh thành sau sáp nhập		Văn bản quy định	Thời hạn áp dụng
20	Lâm Đồng	Lâm Đồng cũ	Quyết định 34/2024/QĐ-UBND ngày 17/10/2024	31/12/2025
21		Bình Thuận	Quyết định 68/2024/QĐ-UBND ngày 22/12/2024	
22		Đak Nông	Quyết định 51/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	
23	Lào Cai	Lào Cai cũ	Quyết định 34/2025/QĐ-UBND ngày 15/03/2025	31/12/2025
24		Yên Bái	Quyết định 25/2025/QĐ-UBND ngày 19/05/2025	
25	Cần Thơ	Cần Thơ cũ	Quyết định 15/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	31/12/2025
		Sóc Trăng	Quyết định 40/2025/QĐ-UBND ngày 10/06/2025	
		Hậu Giang	Quyết định 43/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	
26	Hưng Yên	Hưng Yên	Quyết định 42/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	31/12/2025
		Thái Bình	Quyết định 49/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	
27	Ninh Bình	Ninh Bình	Quyết định 84/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	31/12/2025
		Nam Định	Quyết định 44/2025/QĐ-UBND ngày 14/04/2025	
		Hà Nam	Quyết định 28/2025/QĐ-UBND ngày 09/04/2025	
28	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Quyết định 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	31/12/2025
		Bắc Giang	Quyết định 40/2024/QĐ-UBND ngày 19/07/2025	
29	Phú Thọ	Phú Thọ	Quyết định 15/2025/QĐ-UBND ngày 19/03/2025	31/12/2025
		Vĩnh Phúc	Quyết định 05/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025	
		Hòa Bình	Quyết định 01/2025/QĐ-UBND ngày 01/01/2025	
30	Gia Lai	Gia Lai	Quyết định 51/2024/QĐ-UBND ngày 19/10/202	31/12/2025
		Bình Định	Quyết định 29/2025/QĐ-UBND ngày 27/03/2025	
31	Khánh Hòa	Khánh Hòa	Quyết định 23/2025/QĐ-UBND ngày 10/04/2025	31/12/2025
		Ninh Thuận	Quyết định 103/2024/QĐ-UBND ngày 24/12/2024	
32	Quảng Trị	Quảng Trị	Quyết định 04/2025/QĐ-UBND ngày 14/02/2025	31/12/2025
		Quảng Bình	Quyết định 15/2025/QĐ-UBND ngày 20/03/2025	
33	Đắk Lắk	Đắk Lắk	Quyết định 13/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025	31/12/2025
		Phú Yên	Quyết định 45/2025/QĐ-UBND ngày 16/05/2025	
34	Đồng Tháp	Đồng Tháp	Quyết định 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/06/2024	31/12/2025
		Tiền Giang	Quyết định 29/2025/QĐ-UBND ngày 25/03/2025	